TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:128/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08- 9 - 2022
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huyền

2. Ông Hà Văn Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2022; Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị N ; Sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C , xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn D ; Sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C , xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Hà Thị N trình bày: Chị N và anh Bùi Văn D tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Ban Công, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa ngày 05/7/2010. Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì mâu thuẫn từ khoảng năm 2014. Nguyên nhân do anh D gia trưởng, độc đoán áp đặt vợ con, ép chị N sống theo cách của anh D và anh D không quan tâm đến chị N .

Từ tháng 07 năm 2021 thì anh D đi làm ăn xa cả năm mới về cũng không quan tâm gì đến chị N . Nay chị Ngà không còn tình cảm với anh D và thiết tha xin ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh D có 02 con chung là cháu Bùi Minh P , sinh ngày 15/05/2010 hiện nay đang ở với anh D và ông bà nội, cháu thứ hai là Bùi Anh Đ , sinh ngày 26/9/2016 hiện nay đang ở với chị N và ông bà ngoại. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và tự nguyện để anh D nuôi dưỡng cháu P . Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết và từ chối hòa giải.

Cháu Bùi Minh P , sinh ngày 15/05/2010 có bản tự khai mong muốn được ở với bố và ông bà nội vì không muốn thay đổi môi trường sống.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị N có đơn xin xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn: Bùi Văn D làm bản tự khai trình bày vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể chung sống hạnh phúc được nữa và tự nguyện đồng ý ly hôn. Về con chung anh D có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bùi Minh P , sinh ngày 15/05/2010 và tự nguyện để chị Ngà nuôi dưỡng cháu Bùi Anh Đ , sinh ngày 26/9/2016. Tài sản chung và nợ chung không có nhưng từ chối hòa giải.

Anh Bùi Văn D làm đơn xin xử vắng mặt vì anh phải đi làm không thể tham gia phiên tòa.

Về án phí: Chị Ngà và anh D là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX xử cho chị N ly hôn anh D . Giao cháu Bùi Anh Đ , sinh ngày 26/9/2016 cho chị N nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên và giao cháu Bùi Minh P , sinh ngày 15/05/2010 cho anh D nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí cho chị Hà Thị N theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Hà Thị N và anh Bùi Văn D tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa chị Hà Thị N và anh Bùi Văn D đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử Hà Thị N ly hôn anh Bùi Văn D .

Về con chung. HĐXX căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Bùi Minh P sinh ngày 15/05/2010 cho anh Bùi Văn D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Bùi Anh Đ , sinh ngày 26/9/2016 cho chị Hà Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4].*Về án phí:* Các đương sự là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn được miễn án phí theo quy định điểm đ khoản 1 và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. -Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị N . Xử cho chị Hà Thị N ly hôn anh Bùi Văn D .

Về con chung: Giao cháu Bùi Minh P , sinh ngày 15/05/2010 cho anh Bùi Văn D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Bùi Anh Đ , sinh ngày 26/9/2016 cho chị Hà Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Hà Thị N và anh Bùi Văn D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị N được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm

Án sơ thẩm vắng mặt chị Hà Thị N và anh Bùi Văn D . Chị N và anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-Chi cục thi hành án dân sự
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên